

Bản án số: 832/2024/HS-PT

Ngày: 07/10/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tất Nam;

Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Minh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 07 tháng 10 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 875/2024/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Lò Văn N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2024/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Bị cáo có kháng cáo: Họ và tên: Lò Văn N; giới tính: Nam; sinh ngày 07 tháng 7 năm 1993 tại S - Lai Châu; nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lò Văn B, sinh năm 1971 và bà Lò Thị T, sinh năm 1972; vợ: Lò Thị C, sinh năm 1995; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2023 đến nay; có mặt.

- Trong vụ án còn có bị cáo Sùng Thị Bầu N1, Lò Văn T1, Lò Văn K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn K1 không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 27/12/2023, Lò Văn N điều khiển xe mô tô BKS 25S1-037.36 chở Lò Văn K đi tìm mua ma túy để sử dụng, K đưa số tiền 2.250.000 đồng để N mua ma túy hộ mình. Khoảng 14 giờ cùng ngày, tại nhà của Sùng Thị Bàu N1 ở bản P, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu; Lò Văn K đứng ngoài sân còn Lò Văn N vào trong nhà trực tiếp giao dịch, mua của Sùng Thị B1 Nhà 01 gói Heroine với giá 8.050.000 đồng (gồm 2.250.000 đồng là tiền của K và 5.800.000 đồng là tiền của N). Khi Sùng Thị Bàu N1 đưa H thì Lò Văn N nhờ chia số H đã mua thành 02 cục, trong đó 01 cục nhỏ hơn tương ứng với số tiền 2.250.000 đồng mua hộ Lò Văn K, 01 cục to hơn tương ứng với số tiền 5.800.000 đồng của mình. Khi ra khỏi nhà Sùng Thị Bàu N1 thì Lò Văn N đưa cho Lò Văn K cục Heroine nhỏ hơn và bẻ cục Heroine của mình thành 02 cục, rồi nhờ Lò Văn K cất hộ 01 cục nhỏ. Lúc này, Lò Văn K lấy một ít Heroine từ cục H1 của Lò Văn N đưa để 02 người sử dụng rồi gói số Heroine của mình và số Heroine Lò Văn N gửi lại thành 02 gói. Sau đó, Lò Văn N và Lò Văn K giấu Heroine vào trong hậu môn rồi điều khiển xe về nhà. Đến hồi 16 giờ 40 phút cùng ngày, khi Lò Văn K và Lò Văn N đi xe đến khu vực bản P, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu thì bị Công an huyện S phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 12/KLGD, ngày 28/12/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc và Kết luận giám định số 84/GĐ-KTHS, ngày 30/12/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh L, kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn N gửi giám định có khối lượng 12,45 gam là ma túy, loại Heroine.

Tại Kết luận giám định số 13/KLGD, ngày 28/12/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc và Kết luận giám định số 85/GĐ-KTHS, ngày 01/01/2024 của Phòng K2 - Công an tỉnh L, kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn K gửi giám định có khối lượng 7,67 gam là ma túy, loại Heroine.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2024/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lò Văn N 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt (27/12/2023).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xác định tội danh, áp dụng điều luật, quyết định hình phạt đối với các bị cáo Sùng Thị Bàu N1, Lò Văn K, Lò Văn T1, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/7/2024, bị cáo Lò Văn N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên đơn kháng cáo và trình bày: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, trong quá trình bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh L bị cáo

đã có công cứu giúp 01 phạm nhân tự tử nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích, nội dung và các tình tiết của vụ án có quan điểm:

+ Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Kháng cáo của bị cáo Lò Văn N là trong thời hạn và đúng quy định pháp luật nên đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Lò Văn N 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không oan; phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội cũng như các đặc điểm về nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày có công cứu giúp 01 phạm nhân tự tử nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Văn N, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Kháng cáo của bị cáo Lò Văn N là trong thời hạn luật định nên được chấp nhận hợp lệ để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lò Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình; thừa nhận bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ, ngày 27/12/2023, tại nhà của Sùng Thị Bầu N1 ở bản P, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu; Lò Văn N sử dụng 8.050.000 đồng (bao gồm 2.250.000 đồng của Lò Văn K gửi mua hộ và 5.800.000 đồng là tiền của N) để mua ma túy của Sùng Thị Bầu N1 với mục đích để sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, tại khu vực bản P, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu, khi Lò Văn N và Lò Văn K đang cất giấu trên người số ma túy đã mua của Sùng Thị Bầu

N1 thì bị công an huyện S, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang. Theo Kết luận giám định của Phòng K2 - Công an tỉnh L, số ma túy Lò Văn N mua của Sùng Thị Bầu N1 có khối lượng 20,12 gam, loại Heroine. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Lò Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Lò Văn N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến hoạt động độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an - an toàn xã hội nên cần xử phạt thật nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo trình bày bị cáo có công cứu giúp 01 phạm nhân tự tử là đã có công nên đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận. Xét thấy mức hình phạt bản án sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo Lò Văn N là có căn cứ pháp luật, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội, các đặc điểm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được bản án sơ thẩm áp dụng, tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gì mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Với những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Văn N; giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nhưng gia đình bị cáo Lò Văn N là hộ nghèo, sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Văn N; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2024/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lò Văn N 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt (27/12/2023).

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Lò Văn N.

2. Về án phí: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Lò Văn N.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- CA tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo (qua Trại T. giam);
- Lưu HSVA, HCTP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng